

Số: 219/2024/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị L, sinh năm 1982;

Địa chỉ thường trú: 503 Lô F, Chung cư V, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Thế K, sinh năm 1971

Địa chỉ thường trú: 503 Lô F, Chung cư V, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lưu Thị L và ông Trần Thế K.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị L và ông Trần Thế K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lưu Thị L và ông Trần Thế K có 02 con chung Trần Mỹ T (nữ), sinh ngày 13/8/2008 và Trần Quốc V (nam), sinh ngày 04/11/2011. Hai bên thoả thuận thống nhất:

+ Giao con chung tên Trần Mỹ T cho ông Trần Thế K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung đến khi trưởng thành. Bà Lưu Thị L cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000/tháng (ba triệu đồng mỗi tháng); Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lưu Thị L về cấp dưỡng nuôi con.

+ Giao con chung tên là Trần Quốc V cho bà Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung đến khi trưởng thành. Ông Trần Thế K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000/tháng (ba triệu đồng mỗi tháng); Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Thế K về cấp dưỡng nuôi con.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lưu Thị L, ông Trần Thế K không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì bà Lưu Thị L, ông Trần Thế K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Lưu Thị L và ông Trần Thế K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lưu Thị L và ông Trần Thế K không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Lưu Thị L và ông Trần Thế K mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Lưu Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí,

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lưu Thị L đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số BLTU/23P/0036246 ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lưu Thị L và ông Trần Thế K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- Chi Cục THADS Quận N;
- UBND Phường M, Quận N, TP.HCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2007, quyển số 01, cấp ngày 03/12/2007);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang